BrienHoldenVisionInstitute

MÔI TRƯỜNG PHÁP LÍ

TÁC GIẢ

David Wilson: Viện thị giác Brien Holden, Khoa y tế công cộng, Sydney, Australia

THẨM ĐỊNH

Tony Simon: Đại học New South Wales, Khoa khúc xạ nhãn khoa, Australia

CHƯƠNG NÀY SẼ BAO GỒM NỘI DUNG:

- Khái quát về các nguyên tắc pháp lí
- Các hình thức tổ chức kinh doanh hợp pháp

GIỚI THIỆU

Việc thành lập một phòng khám khúc xạ đòi hỏi sự chuẩn bị tỉ mỉ. Bất kể quốc gia hoặc địa hạt pháp chế nào cũng sẽ có một danh sách dài những yêu cầu pháp lí cần phải đáp ứng và những qui tắc hành chính cần phải lập ra. Chương 1 của môn học này xem xét môi trường pháp lí và nó sẽ ảnh hưởng thế nào đến hoạt động của một phòng khám khúc xạ.

Hầu hết các phòng khám khúc xạ là những doanh nghiệp nhỏ và trong hầu hết các trường hợp được quản lí bởi nhà khúc xạ nhãn khoa/chủ doanh nghiệp. Các kĩ năng kinh doanh và kiến thức đầy đủ về kế toán và luật sẽ không ảnh hưởng đến khả năng thực hiện một khám nghiệm mắt toàn diện của nhà khúc xạ nhãn khoa, nhưng chúng là một phần thiết yếu và là thành công của phòng khám khúc xạ.

KHÁI QUÁT VỀ CÁC NGUYÊN TẮC PHÁP LÍ

Môn học này giới thiệu một số khái niệm của luật áp dụng cho phòng khám khúc xạ. Nó sẽ dùng như một giới thiệu chung, tuy nhiên cần có kiến thức chi tiết hơn bởi vì tất cả mọi công dân đều phải biết được những nghĩa vụ pháp lí của mình. Mặc dù có một số nguyên tắc chung giữa các địa hạt pháp chế, nhưng cũng có một số khác biệt đáng kể.

Nhà khúc xạ nhãn khoa cần biết rõ những yêu cầu pháp lí trong địa hạt pháp chế của mình. Cũng cần xin ý kiến chính thức của luật sư, đặc biệt đối với hợp đồng quan trọng như là hợp đồng thuê nhà. Mục đích của môn học này là cung cấp cho nhà khúc xạ nhãn khoa đủ kiến thức về luật để hiểu được ý kiến của luật sư và có thể đặt ra các các câu hỏi am hiểu.

KHÁI QUÁT VỀ CÁC NGUYÊN TẮC PHÁP LÍ (TIẾP THEO)

Luật học là môn khoa học và triết học của luật. Các nhà khúc xạ nhãn khoa hành nghề cần có đủ kiến thức về phạm vi quan trọng này. Nó không thể đề cập đến tất cả những khác biệt trong luật học ở khắp thế giới; tức là những khác biệt trong các hệ thống luật ở các nước khác nhau, hoặc những khác nhau về một vấn đề trong mỗi hệ thống. Nó cũng không thể bao gồm một nước từ trên xuống dưới. Tuy nhiên, mặc dù nhà khúc xạ nhãn khoa không buộc phải trở thành một chuyên gia về luật thì một số kiến thức vẫn hữu ích, nếu không nói là thiết yếu, do đó môn học này nhằm cung cấp một cái nhìn khái quát và giới thiệu một số nguyên tắc pháp lí thông thường và, trong một chừng mực nào đó, triết lí nằm dưới các nguyên tắc pháp lí này.

Ở một số nước, tất cả các luật được làm ra bởi chính phủ. Quá trình này được gọi là ban hành luật. Trong hệ thống luật Anh quốc, có một loại luật thứ hai được gọi là thông luật hoặc luật tạo ra bởi thẩm phám. Các luật này được rút ra từ những phán quyết của các thẩm phán trong các vụ án đặc biệt. Cả thông luật và luật thành văn đều được trình bày ở phần dưới.

Các nguyên tắc pháp lí dưới đây sẽ được bàn đến:

- Học thuyết phân chia quyền lực
- Luật hình sự và luật dân sự
- Gánh nặng dẫn chứng
- Thông luật
- Sai lầm dân sự
- Luật pháp
- Hợp đồng
- Luật khúc xạ nhãn khoa
- Luật người tiêu dùng

HỌC THUYẾT PHÂN CHIA QUYỀN LỰC

Một số nước đã chấp nhận một nguyên lí quan trọng hơn cả gọi là học thuyết phân chia quyền lực. Học thuyết, được đưa ra ở Hi lạp cổ đại và được dùng trong Hệ thống chính trị Westminster của Anh quốc, được nhiều nước theo, bao gồm Ấn độ, Hoa kì và Australia. Học thuyết này đòi hỏi các quyền lực của cơ quan lập pháp, bộ máy tư pháp và bộ máy hành pháp, phải tách biệt và độc lập. Do đó, cơ quan này không thể gây ra áp lực không mong muốn đối với cơ quan khác. Thí dụ, cơ quan hành pháp của chính phủ không thể chi phối các tòa án.

Sự phân chia quyền lực thường không rõ ràng ở một số nước. Thí dụ, ở Australia và Vương quốc Anh tất cả các thành viên của cơ quan hành pháp cũng là thành viên của cơ quan lập pháp, và do là thành viên của đảng chính trị nắm quyền nên có quyền lực thực sự của cả cơ quan hành pháp và cơ quan lập pháp của chính phủ, bất chấp thực tế rằng người đứng đầu cơ quan hành pháp ở cả 2 nước về mặt luật pháp không phải là người đứng đầu cơ quan lập pháp.

Hơn nữa, ở cả 2 nước, và các nước khác như Hoa kì, các thẩm phán của tòa án cấp cao nhất được bổ nhiệm bởi chính phủ khi có một chỗ trống. Do đó, mặc dù chính phủ không điều khiển trực tiếp bộ máy tư pháp nhưng các thành viên chính phủ có thể bổ nhiệm các thẩm phán mà họ cho rằng sẽ có cùng quan điểm chính trị.

LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT DÂN SỰ

Luật hình sự đề cập đến những tội được cho là tội ác (còn gọi là trọng tội) hoặc khinh tội (tội nhẹ hơn) trong khi luật dân sự đề cập đến các phạm vi như luật hợp đồng và sai lầm dân sự (được trình bày ở phần dưới). Có nhiều khác nhau giữa các hệ thống luật nhưng 2 hệ thống chính là hệ thống đối đầu (thường dùng ở Anh quốc và các nước khác) và hệ thống thẩm tra (thường ở các nước châu Âu).

Hệ thống luật hình sự châu Âu dựa vào một hệ thống thẩm tra trong đó các thẩm phán, những người được đào tạo cụ thể về thẩm vấn, sẽ đặt các câu hỏi cho bị cáo và các nhân chứng khác. Hệ thống này cũng được sử dụng ở một số tòa án cấp dưới trong hệ thống luật Anh quốc, đặc biệt là ở tòa án khiếu nại của người tiêu dùng, sẽ được trình bày sau ở Phần 1.

Ngược lại, hệ thống luật Anh quốc, cũng được sử dụng bởi nhiều thuộc địa Anh quốc trước đây bao gồm Australia, Hoa kì, Ấn độ và một số nước châu Phi, dựa vào một hệ thống đối đầu trong đó cả 2 bên được đại diện bởi các luật sư là người đặt các câu hỏi cho bên kia. Thẩm phán chấp nhận một vai trò một trọng tài kinh tế. Kết quả của vụ kiện được quyết định bởi (các) thẩm phán hoặc, trong một số trường hợp, bởi một bồi thẩm đoàn. Bồi thẩm đoàn thường được chọn từ các thành viên của quảng đại quần chúng, do đó họ không được đào tạo về pháp lí.

KHÁI QUÁT VỀ CÁC NGUYÊN TẮC PHÁP LÍ (TIẾP THEO)

GÁNH NẶNG DẪN CHỨNG (BURDEN OF PROOF)

Gánh nặng dẫn chứng khác nhau giữa các nước. Nó cũng khác nhau tùy thuộc vụ kiện là hình sự hay dân sự. Trong hệ thống luật Anh quốc, gánh nặng dẫn chứng trong các vụ kiện hình sự là "không hữu lí để nghi ngờ". Trong một số trường hợp, điều này nghĩa là một phán quyết nhất trí bởi một bồi thẩm đoàn, mặc dù một số địa hạt pháp chế cho phép phán quyết theo đa số. Cũng có một gánh nặng đối với công tố viên phải chứng minh một vụ kiện với bị đơn được coi là vô tội khi chưa đủ chứng cứ.

Các vụ án dân sự có gánh nặng dẫn chứng ít hơn, "sau khi cân nhắc kĩ các khả năng có thể xảy ra". Tức là, thẩm phán (hoặc có thể bồi thẩm đoàn) chỉ quyết định bên nào, theo họ, có khả năng đúng hơn. Mức độ dẫn chứng thấp hơn là sự phản ánh những hậu quả ít nặng nề hơn. Tức là, thất bại trong một vụ kiện hình sự có thể nghĩa là mất tự do cá nhân và ở một số nước có thể mất cuộc sống, trong khi đó thất bại trong một vụ án dân sự dẫn đến mất tiền.

TRÁCH NHIỆM TUYỆT ĐỐI (STRICT LIABILITY)

Trong hầu hết các vụ kiện hình sự và một số vụ kiện dân sự, bên nguyên phải chứng minh rằng có một ý định phạm một hành vi đặc biệt, tiếng La tinh gọi là "mens rea" (ý chí phạm tội). Họ cũng phải chứng minh rằng hành vi bị phạm bởi người bị buộc tội, tiếng La tinh gọi là "actus reus" (hành vi phạm tội). Tuy nhiên, một số đạo luật hình sự và dân sự được luật pháp coi như là trách nhiệm tuyệt đối, nghĩa là chỉ phải chứng minh hành vi phạm tội. Ý định phạm tội không cần phải chứng minh. Một thí dụ của trách nhiệm tuyệt đối là các vi phạm giao thông. Cảnh sát chỉ cần chứng minh rằng một người đã chạy quá tốc độ qui định mà không phải chứng minh rằng người này có ý định chạy quá tốc độ. Một vụ kiện phạm tội bất cẩn của luật dân sự là một thí dụ của trách nhiệm tuyệt đối. Trong vụ kiện được trình bày ở phần dưới, Donoghue kiện Stevenson, không cần chứng minh rằng Stevenson định gây hại bà Donoghue.

THÔNG LUẬT (COMMON LAW)

Thông luật là luật được tạo ra bởi các quyết định của thẩm phán. Nếu không có luật về một trường hợp cụ thể, hoặc nếu thông luật không rõ ràng thì các thẩm phán sẽ quyết định vụ kiện theo các nguyên tắc pháp lí như cách nhìn nhận của họ. Việc này tạo ra những cái được gọi là án lệ. Trong trường hợp thông luật, tòa cấp càng cao trong hệ thống tòa án thì án lệ càng vững chắc. Lôgic của hệ thống này là các thẩm phán, với tư cách những chuyên viên pháp luật, được coi là tốt nhất để hành động như là những người phân xử cái gì là hợp lí trong trường hợp thiếu các cấu trúc pháp lí. Hơn nữa, các thẩm phán ở các tòa cao hơn được cho là có thâm niên hơn và kinh nghiệm hơn, do đó những phán quyết có trọng lượng hơn.

Thí dụ trường hợp: Donoghue kiện Stevenson 1932

Một vụ kiện có ảnh hưởng sâu xa trong hệ thống luật Anh quốc là vụ Donoghue kiện Stevenson, được xử bởi Hội đồng cơ mật hoàng gia Anh (tòa cao nhất của Vương quốc Anh) vào năm 1932. Nó chịu trách nhiệm đưa ra khái niệm sai lầm dân sự; trong trường hợp Donoghue kiện Stevenson thì sai lầm dân sự là bất cẩn. Lord Atkin, thẩm phán tuyên bố phán quyết của Hội đồng cơ mật hoàng gia Anh, cũng đưa ra cái mà về sau được gọi là nguyên tắc láng giềng, trong đó "Một người có nghĩa vụ cẩn trọng để cư xử sao cho không gây hại cho những người khác, ở đó một người biết lẽ phải đã thấy rằng tổn hại đó có thể xảy ra".

Nguyên đơn (người kiện bị đơn) trong vụ kiện, bà Donoghue, vào một nhà hàng ở Paisley (một khu vực ngoại ô của Glasgow Scotland) cùng với một người bạn. Bạn của bà Donoghue mua một chai bia gừng đựng trong một chai vỏ mờ đục và bà bắt đầu uống bia gừng từ một cốc mà bia gừng đã được rót vào bởi người phục vụ. Sau khi uống xong cốc nước, bà ta rót chỗ nước còn lại từ chai ra cốc và thấy xác của một con ốc sên đã phân hủy một phần. Do việc đến nhà hàng này mà bà Donoghue bị viêm dạ dày ruột và quyết định kiện đòi trả tiền các hóa đơn chữa bệnh và bồi thường cho cú sốc.

Bà Donoghue không thể kiện chủ nhà hàng vi phạm hợp đồng bởi vì bà đã không mua bia gừng, do đó không có hợp đồng, viết hoặc miệng, với nhà hàng; bạn của bà mới là người có hợp đồng với nhà hàng, tuy nhiên bạn của bà đã không bị thiệt hại trực tiếp. Luật sư của bà Donoghue quyết định kiện nhà sản xuất bia gừng, Stevenson, vì bất cẩn trong việc sản xuất bia gừng. Tại thời điểm đó, không có luật về bất cẩn, do đó vụ kiện được chuyển đến Hội đồng tư vấn của Nữ hoàng (Privy Council) ở Luân đôn theo yêu cầu của luật sư của Stevenson.

Năm thẩm phán của Hội đồng tư vấn của Nữ hoàng đã đứng về phía bà Donoghue với một đa số 3 trên 2. Phán quyết này thực tế đã tạo ra một luật mới, đó là luật bất cẩn, và nguyên tắc pháp lí 'nghĩa vụ cẩn trọng'. Phán quyết này sau đó tác dụng như một án lệ trong những vụ kiện tương tự sau phán quyết. Nó mang trọng lượng của luật trong tất cả tòa án ở cùng cấp hoặc cấp thấp hơn. Vì Hội đồng tư vấn của Nữ hoàng là tòa án cấp cao nhất ở Vương quốc Anh nên ảnh hưởng của nó là tuyệt đối. Thông luật có thể được bổ xung hoặc thay đổi bởi các thẩm phán ở một tòa án cấp cao hơn (trừ trong thí dụ này không có tòa án cấp cao hơn) hoặc bởi luật pháp.

KHÁI QUÁT VỀ CÁC NGUYÊN TẮC PHÁP LÍ (TIẾP THEO)

SAI LẦM DÂN SỰ

Sai lầm dân sự là một nhánh của thông luật. Rút ra từ trường hợp được thảo luận ở trên, nó đề cập đến các phạm vi như là bất cẩn, phỉ báng và gây hại, trong đó một người sẽ kiện một người khác mà người ta tin rằng đã gây hại cho họ một cách trái luật. Thuật ngữ này có nguồn gốc từ chữ La tinh tortus, nghĩa là sai chệch.

Bất cẩn

Bất cẩn là trong đó một người (hoặc công ty) đã không cẩn thận thích hợp, dẫn đến những tổn hại, tài chính hoặc thân thể, cho một người khác hoặc công ty khác. Donoghue kiện Stevenson, trong đó Stevenson bị coi là bất cẩn do không cẩn thận đầy đủ trong việc sản xuất bia gừng, là một thí dụ của việc áp dụng nguyên tắc bất cẩn.

Phỉ báng

Phỉ báng là trong đó một người (hoặc công ty) đã làm hại cho danh tiếng của một người khác hoặc công ty khác thông qua bình luận công khai không đúng đắn. Tức là, đưa ra những bình luận không có bằng chứng xác nhận. Phỉ báng có 2 dạng, viết và nói. Để phỉ báng có thể xảy ra thì phải có cử tọa. Cử tọa càng đông thì tổn hại cho danh tiếng của nạn nhân càng lớn và số tiền bồi thường có thể bị đòi càng lớn

Gây hại

Gây hại là trong đó một người (hoặc công ty) đã gây ra những tổn hại, tài chính hoặc thân thể, cho một người khác hoặc công ty khác thông qua các hành động của mình. Điều này có thể thông qua những việc như là tạo ra khói độc hoặc ồn quá hoặc làm ô nhiễm một dòng suối.

Trong một hệ thống thông luật, một người sẽ kiện người phạm lỗi vì những tổn hại gây ra. Tuy nhiên, nếu họ bị hại bởi một người dưới sự quản lí của một người khác, như một người làm công hoặc người đại diện, thì họ có thể chọn kiện bên quản lí theo nguyên tắc 'trách nhiệm liên đới'. Trách nhiệm liên đới là trong đó một người chịu trách nhiệm cho các hành vi của những người đại diện hoặc người lao động của mình. Quyết định kiện bên quản lí hơn là người trực tiếp chịu trách nhiệm cho hành động thường là vì lí do kinh tế. Tức là, bên quản lí có thể có khả năng để bồi thường thiệt hại hơn là một người làm công.

Có một số cách trong đó một bị đơn có thể bào chữa cho một vụ kiện, ngay cả khi hành động đã được chứng minh. Bao gồm:

SỰ ĐỒNG THUẬN

Tức là, người đó đồng ý tham gia vào việc làm gây ra thiệt hại. Đây là lời biện hộ được sử dụng bởi các bác sĩ khi các phẫu thuật không diễn ra như dự kiến. Các bác sĩ và các doanh nghiệp có những hoạt động mạo hiểm (như là nhảy dù nghệ thuật) thường yêu cầu bệnh nhân hoặc những người tham gia kí vào một tờ mẫu rằng đã biết và chấp nhận rủi ro. Tuy nhiên, điều này không nhất thiết bảo vệ doanh nghiệp hoặc bác sĩ khỏi bị kiện nếu bất cẩn được thấy là đã xảy ra.

HÀNH ĐỘNG TRÁI LUẬT

Lời biện hộ này sẽ được sử dụng nếu thiệt hại gây ra do nguyên đơn phạm luật. Thí dụ một người chạy quá tốc độ trong một xe thuê, gây ra đâm xe và chấn thương.

PHẦN CHỊU DO SỰ BẤT CẨN

Trong trường hợp phần chịu do sự bất cẩn, bị đơn sẽ tranh luận rằng nguyên đơn cũng có một phần nào đó trong hành vi bất cẩn. Thí dụ, một nhà khúc xạ nhãn khoa bị kiện vì một chấn thương mắt do kính tiếp xúc, có thể khẳng định rằng có phần chịu do sự bất cẩn nếu bệnh nhân đã không tuân thủ hướng dẫn làm sạch kính.

KHÁI QUÁT VỀ CÁC NGUYÊN TẮC PHÁP LÍ (TIẾP THEO)

LUẬT PHÁP

Luật pháp, còn gọi là luật thành văn, là luật được làm ra bởi quốc hội (cơ quan lập pháp). Các luật này được gọi là Các đạo luật. Luật pháp thay thế thông luật và chỉ có thể thay đổi bởi luật pháp mới. Tuy nhiên, theo học thuyết phân chia quyền lực, thường cần có các thẩm phán để diễn giải luật trong những trường hợp không rõ ràng. Các nhà lập pháp thường không có sẵn để được hỏi về ý nghĩa luật pháp của họ, đặc biệt là nếu có một giai đoạn thời gian đáng kể giữa thời việc ban hành luật pháp và việc cần thiết phải kiểm tra ý nghĩa của nó. Vì lí do này, cần có các thẩm phán để thực hiện nhiệm vụ này. Trong trường hợp mà cơ quan lập pháp không hài lòng với sự diễn giải một đạo luật cụ thể thì chỉ có cách đưa ra luật pháp mới hoặc những qui định để làm sáng tỏ sự diễn giải.

Mặc dù các hệ thống khác nhau giữa các nước, luật pháp thường bắt đầu bằng một 'dự luật' được trình ra quốc hội, thường bởi bộ trưởng có liên quan. Thí dụ bộ trưởng y tế sẽ trình ra một 'dự luật' liên quan đến sức khỏe. Dự luật sẽ được thảo luận ở quốc hội trước khi biểu quyết. Ở một số nước, dự luật phải nhận được sự chấp thuận của người đứng đầu nhà nước trước khi trở thành luật. Ở một nước theo chế độ quân chủ lập hiến (như là Vương quốc Anh, Australia, New Zealand và Nhật bản), việc này thường chỉ có tính thủ tục. Người đứng đầu nhà nước trong những trường hợp này có rất ít quyền từ chối chấp thuận. Điều này cũng đúng ở các nước cộng hòa trong đó người đứng đầu nhà nước (thường là tổng thống) tách biệt với người đứng đầu chính phủ. Ở các nước cộng hòa trong đó người đứng đầu nhà nước cũng là người đứng đầu chính phủ (như là Hoa kì và Nam Phi) sự chấp thuận của người đứng đầu nhà nước không chỉ mang tính thủ tục.

Khi các dự luật đã trở thành các đạo luật của quốc hội, chúng thường nằm trong các cuốn luật vựng, tức là những cuốn sách được đóng sẵn cho bất kì ai muốn tham khảo.

HỢP ĐỒNG

Hợp đồng được dùng trong tất cả các lãnh vực kinh doanh. Nó được dùng để thuê nhân viên, bán hàng, cung cấp dịch vụ và thuê cơ ngơi. Một hợp đồng ràng buộc cả 2 bên vào hợp đồng và đòi hỏi họ hoàn thành phần của mình trong hợp đồng. Hợp đồng thường ở dạng văn bản, nhưng trong hầu hết các địa hạt pháp chế thì một thỏa thuận bằng lời cũng là một hợp đồng. Hợp đồng viết có lợi là có bằng chứng về những gì đã thỏa thuận và tránh được sự cần thiết phải nhớ hoặc nhân chứng. Nó cũng giúp đề phòng những bất đồng và những khiếu nại của các hợp đồng không thực hiện đúng hẹn. Vì lí do này, những hợp đồng có giá trị lớn, như mua nhà và xe hơi, lúc nào cũng là hợp đồng viết.

Các đặc điểm của hợp đồng

Có 5 chi tiết cơ bản chung cho tất cả các hợp đồng bất kể đó là hợp đồng viết chính thức hoặc hợp đồng miệng.

5 chi tiết của hợp đồng là:

- Chào giá và chấp nhận
- Có ý định tạo ra quan hệ ràng buộc pháp lí
- Tiền công
- Năng lực pháp định
- Sự đồng thuận

Chào giá và chấp nhận

Một hợp đồng không thể có hiệu lực trước khi một bên đã chào giá và bên kia đã chấp nhận. Thường cần đến tòa án để xác định đã thực sự có chào giá chưa.

Việc xác định thế nào là chào giá, không phải lúc nào cũng dễ dàng. Thí dụ, luật không nhất thiết coi việc bày gọng kính trên giá là một "chào giá bán". Án lệ trong hệ thống luật Anh quốc đề xuất rằng đó không phải là chào giá mà là cái được gọi là 'một lời mời giao dịch'. Nói một cách khác nó chỉ mời một bệnh nhân trả giá để mua một gọng kính. Do đó bệnh nhân sẽ "trả giá để mua" và nhà khúc xạ nhãn khoa lúc đó sẽ 'chấp nhận', do đó tạo ra yêu cầu chào giá và chấp nhận.

Sự phân biệt giữa một "lời mời giao dịch" và một "chào giá bán" không phải bao giờ cũng rõ ràng và trong một số trường hợp cần có tòa án để xác định là đã chào giá chưa. Vụ án Carlill kiện công ty Carbolic Smoke Ball, được trình bày ở phần dưới, là một thí dụ như vậy.

KHÁI QUÁT VỀ CÁC NGUYÊN TẮC PHÁP LÍ (TIẾP THEO)

Có ý định tạo ra quan hệ ràng buộc pháp lí

Chi tiết này nhằm để loại trừ những sắp đặt tình cờ, thí dụ như một lời mời chở ai về nhà. Một hợp đồng phải có một mục đích thực tế chứ không phải là sự sắp đặt tình cờ. Tiếp tục so sánh, sự thiếu mục đích tạo ra một quan hệ pháp lí sẽ ngăn ngừa việc một người mời chở ai về nhà rồi đòi thù lao khi đến nơi.

Tiền công

Hợp đồng phải có lợi cho cả 2 bên. Lợi ích mỗi bên thu được được gọi là tiền công. Trong hầu hết các trường hợp 'tiền công' sẽ là tiền, hàng hóa hoặc dịch vụ nhưng không nhất thiết phải như vậy.

Một phạm vi khác trong đó tòa án có thể được triệu tập để xác định xem có tiền công hay không. Thí dụ một người đã đặt hẹn với một nhà khúc xạ nhãn khoa để thử mắt thì không rõ là đã thực sự trả tiền chưa để được thử mắt vào lúc này. Tức là, họ đã trả giá và được chấp nhận chưa và nhà khúc xạ nhãn khoa đã qui định một khoản tiền công khi để dành thời gian (quí giá) trong lịch hẹn của mình chưa? Nếu như vậy thì nhà khúc xạ nhãn khoa có thể coi là hợp đồng bị vi phạm nếu bệnh nhân không đến. Vì lí do này mà một số người hành nghề có một biển báo ở trong phòng khám chỉ ra rằng phí sẽ được tính nếu một bệnh nhân không đến và không thông báo cho phòng khám đủ thời gian. Đây có phải là tiền công không, và một biển báo như vậy có hiệu lực luật pháp hay không, sẽ do một thẩm phán quyết định nếu việc này được đưa ra tòa.

Năng lực pháp định

Cả hai bên đều phải đủ tư cách kí hợp đồng. Vì lí do này, trẻ em thường không được phép kí hợp đồng, cũng như vậy đối với những người mất trí hoặc say rượu khi hợp đồng được lập ra. Tất nhiên có một số hợp đồng mà những người vị thành niên có thể kí. Sẽ là lố bịch, thí dụ, khi ngăn cản những người vị thành viên mua một que kem. Tuy nhiên, ở hầu hết các địa hạt pháp chế, một đứa trẻ không thể kí một hợp đồng với một nhà khúc xạ nhãn khoa cho một cặp kính 1000$.

Ở nhiều nước, thẩm phán là người phải quyết định hợp đồng đến một giá trị nào thì một người vị thành niên có thể kí. Khi quyết định như vậy, họ sẽ xem xét điều mà người bình thường coi là hợp lí. Trong luật Anh quốc có một thuật ngữ được dùng để quyết định cái gì là hợp lí "what would the man on the Clapham omnibus think?" Câu này cơ bản nghĩa là 'người bình thường nghĩ thế nào?' xe Clapham là một loại xe buýt 2 tầng ở ngoại ô Luân đôn.

Sự đồng thuận

Chi tiết cuối cùng của hợp đồng là sự đồng thuận bởi cả 2 bên. Không cho phép ép buộc trong khi làm một hợp đồng. Điều này giải thích tại sao một số nước đã đưa ra luật đòi hỏi một thời gian chờ đợi đối với một số hợp đồng, cho phép người mua có thể thay đổi ý kiến trong một giai đoạn đã định sau khi đã kí. Và tòa án lại có thể được triệu tập để xác định xem một người có bị ép buộc trong khi kí một hợp đồng (hoặc thực hiện một hợp đồng miệng) hay không.

Thí dụ trường hợp: Carlill kiện công ty Carbolic Smoke Ball 1892

Đúng như Donoghue kiện Stevenson là một vụ kiện bước ngoặt trong thông luật, Carlill kiện công ty Carbolic Smoke Ball là một vụ kiện quan trọng trong luật hợp đồng. Vụ kiện được xử bởi tòa phúc thẩm Anh quốc vào năm 1892. Công ty Carbolic Smoke Ball đã đưa ra một thiết bị gồm một quả bóng cao su có một ống nhô ra. Quả bóng được bơm đầy axit carbolic và người dùng được khuyến khích đặt ống vào trong mũi và bóp quả bóng. Mục đích của việc này là để phòng tránh cho người sử dụng khỏi bị nhiễm cúm lúc đó đang là dịch địa phương ở Anh quốc trong những năm 1890. Công ty quảng cáo rằng sẽ thưởng 100 bảng Anh cho bất kì người nào sử dụng quả bóng theo hướng dẫn mà bị nhiễm cúm. Nguyên đơn trong vụ kiện, bà Carlill, sau đó bị mắc cúm và đòi công ty trả 100 bảng Anh. Công ty từ chối và bà Carlill quyết định kiện.

Một câu hỏi mà tòa phải trả lời là liệu 100 bảng Anh đưa ra là sự chào giá nghiêm túc hay chỉ là 'quảng cáo láo', như là những tuyên bố bột giặt có thể giặt "trắng hơn cả trắng". Tòa đã quyết định rằng đó là một chào giá nghiêm túc bởi vì cũng có một chú thích rằng công ty đã đặt 1000 bảng Anh ở một ngân hàng địa phương để chứng tỏ họ nghiêm túc.

Câu hỏi thứ hai liên quan đến sự chào giá và chấp nhận. Tòa đã quyết định rằng 100 bảng Anh là phần chào giá của công ty và việc mua và việc dùng theo hướng dẫn của bà Carlill là sự chấp nhận. Lời biện hộ là quảng cáo đó chỉ là một đề nghị giao dịch (như phần lớn các quảng cáo khác); tuy nhiên tính chất cụ thể của quảng cáo được tòa coi như một sự chào giá. Hơn nữa, việc mua là tiền công về phần bà Carlill. Vụ Carlill kiện công ty Carbolic Smoke Ball là thí dụ tốt về việc các phiên tòa có thể được triệu tập thế nào để giải thích các chi tiết của một hợp đồng.

KHÁI QUÁT VỀ CÁC NGUYÊN TẮC PHÁP LÍ (TIẾP THEO)

LUẬT KHÚC XẠ NHÃN KHOA

Nhiều nước có luật đề cập đến việc đăng kí và hành nghề của nhà khúc xạ nhãn khoa. Hầu hết, nếu không phải là tất cả, các nước cũng có luật đề cập đến việc đăng kí và hành nghề của bác sĩ nhãn khoa. Luật khúc xạ nhãn khoa thường định rõ phạm vi hành nghề và cũng liệt kê các công việc mà nhà khúc xạ nhãn khoa không được làm, như phẫu thuật mắt, và ở một số nước, sử dụng thuốc điều trị.

Có thể có một hội đồng của chính phủ chịu trách nhiệm cho việc đăng kí của nhà khúc xạ nhãn khoa và giám sát việc hành nghề của họ. Thành viên của các hội đồng này thường được qui định trong luật. Thường có một hoặc nhiều thành viên được chỉ định bởi hội nhà khúc xạ nhãn khoa và có thể gồm những đại diện của các cơ sở giáo dục (các trường đại học có liên quan) và bộ thích hợp của chính phủ. Nhiệm vụ của hầu hết các hội đồng chuyên môn này là bảo vệ sức khỏe của người dân. Tức là, tuy được bổ nhiệm bởi một tổ chức nhưng họ không có nghĩa là những người ủng hộ cho tổ chức bổ nhiệm và không phải hành động vì lợi ích của tổ chức này. Ở một số nước, việc đăng kí tiếp tục của nhà khúc xạ nhãn khoa phụ thuộc vào việc đạt được một số nhất định điểm đào tạo liên tục. Điều này nhằm đảm bảo rằng các kĩ năng được duy trì.

Việc tuân thủ luật nhãn khoa địa phương là cần thiết và tất cả nhà khúc xạ nhãn khoa cần biết được tất cả những qui tắc và qui định thích hợp áp dụng cho địa điểm của mình.

LUẬT NGƯỜI TIÊU DÙNG

Nhà khúc xạ nhãn khoa cần biết rõ luật bảo vệ người tiêu dùng trong địa hạt pháp chế của mình. Nhà khúc xạ nhãn khoa cung cấp cả 2 dịch vụ (thử mắt) và hàng hóa (kính gọng và kính tiếp xúc). Mục đích của phần này là cung cấp kiến thức về những nguyên tắc cơ bản của luật người tiêu dùng và nó có thể áp dụng thế nào đối với nhà khúc xạ nhãn khoa.

Mặc dù các chi tiết có thể khác nhau giữa các địa hạt pháp chế, các nguyên tắc thường (hoặc cần) phổ quát và phần lớn dựa vào lương tri. Chúng cũng căn cứ vào những nguyên tắc đạo đức cơ bản.

Luật người tiêu dùng cụ thể

Một số nước sẽ có luật chung đề cập đến hàng hóa và dịch vụ. Các luật này thường nêu khái quát các quyền và nghĩa vụ của cả người bán hàng và người tiêu dùng. Trong khi nhà khúc xạ nhãn khoa tự coi mình là 'nhà chuyên môn', hơn là 'người bán hàng' và khách hàng của họ là 'bệnh nhân' hơn là 'người tiêu dùng', luật lại thường coi họ là người bán và người mua.

Quyền của người tiêu dùng

Mặc dù luật bảo vệ người tiêu dùng khác nhau giữa các nước nhưng thường có những nguyên tắc chung áp dụng cho hầu hết các luật bảo vệ người tiêu dùng. Người tiêu dùng thường được qui định 5 quyền cơ bản (và không thể chuyển nhượng) khi giao dịch với người bán hàng (bao gồm nhà khúc xạ nhãn khoa). Dù không được đề cập bởi luật, 4 quyền đầu cần được coi là một phần của các nghĩa vụ đạo đức và chuyên môn của một nhà khúc xạ nhãn khoa.

5 quyền cơ bản của người tiêu dùng là:

1. Có thể mua bán mà không bị lừa gạt

Tất cả các giao dịch với bệnh nhân phải ngay thẳng và hợp pháp. Thí dụ, không nên có các điều khoản không rõ ràng trong hợp đồng.

2. Có thể lựa chọn am hiểu trong giao dịch

Không được che giấu bệnh nhân những thông tin quan trọng. Bệnh nhân phải được cung cấp tất cả mọi thông tin liên quan đến bất kì quyết định nào.

3. Bình đẳng trong giao dịch với người bán hàng (nhà khúc xạ nhãn khoa)

Không có lợi thế bất công nào được áp dụng bởi nhà khúc xạ nhãn khoa.

4. Đòi hỏi rằng tất cả các sản phẩm phải an toàn

Không được bán hàng hóa nguy hiểm. Thí dụ, hàng hóa phải được rút bỏ khỏi những hàng bán nếu chúng nguy hiểm.

5. Tiếp cận được hệ thống bồi thường nếu quyền của họ bị vi phạm

Nên có một cơ quan độc lập để xử những khiếu nại của bệnh nhân. Việc này được trình bày ở phần dưới.

Tất cả những người tiêu dùng đều có (hoặc cần có) những quyền này và, nếu được bảo vệ đặc biệt trong luật pháp, theo luật pháp thì không nhà khúc xạ nhãn khoa nào có thể tránh được các quyền này. Nếu những lời hứa không được hỗ trợ bởi luật thì nhà khúc xạ nhãn khoa vẫn có một nghĩa vụ đạo đức là phải thừa nhận các quyền nói trên (ít nhất 4 quyền đầu).

KHÁI QUÁT VỀ CÁC NGUYÊN TẮC PHÁP LÍ (TIẾP THEO)

Những lời hứa ngụ ý

Ngoài những quyền cơ bản ở trên, hầu hết luật bảo vệ người tiêu dùng thừa nhận những lời hứa ngụ ý của người bán hàng trong bất kì giao dịch hoặc hợp đồng nào với người tiêu dùng. Đây là những lời hứa mà người bán hàng (trong trường hợp này là nhà khúc xạ nhãn khoa) được coi là, về đạo đức và/hoặc pháp luật, đã đưa ra, ngay cả khi họ không nói rõ ràng.

Một lần nữa, mặc dù không có yêu cầu pháp lí buộc phải hứa những lời hứa này, vẫn có một yêu cầu đạo đức và nghề nghiệp đối với nhà khúc xạ nhãn khoa phải hứa những lời này rõ ràng.

5 lời hứa ngụ ý và những hàm ý của nó do nhà khúc xạ nhãn khoa đưa ra là:

1. Hàng hóa phải có 'chất lượng bán được'

Tức là chúng phải phù hợp để bán. Trong trường hợp kính, rõ ràng là một cặp kính không đáp ứng những yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế về kính hoàn chỉnh (ISO21987) hoặc những tiêu chuẩn trong nước thì sẽ không phải là có chất lượng bán được. Tương tự, kính có gọng bị hỏng hoặc mắt kính xước cũng không phải là có chất lượng bán được.

2. Hàng hóa phù hợp với mô tả

Hàng hóa được mua phải phù hợp với mô tả. Tức là, trông chúng phải giống như đã mô tả và chúng phải làm được việc mà nhà khúc xạ nhãn khoa nói là sẽ làm được.

3. Hàng hóa hợp với yêu cầu

Nếu người bán hàng biết được mục đích yêu cầu của hàng hóa, thì hàng hóa phải hợp với yêu cầu. Nhà khúc xạ nhãn khoa phải cho lời khuyên chuyên môn và chính xác.

Thí dụ, nếu bệnh nhân nói rằng mình chơi một môn thể thao như là bóng quần (squash) hoặc tennis thì nhà khúc xạ nhãn khoa sẽ khuyên dùng mắt kính chống va đập.

4. Hàng hóa đúng với mẫu

Nếu một người tiêu dùng được xem một mẫu hàng, thì hàng cuối cùng họ mua phải đúng với mẫu này. Thí dụ một gọng kính phải đúng về hình thức và màu mà bệnh nhân đã chọn.

5. Dịch vụ được thực hiện với kĩ năng và chú ý thích đáng

Nếu nhà khúc xạ nhãn khoa thực hiện một dịch vụ cho một bệnh nhân, như là thử mắt, thì dịch vụ này phải được thực hiện với kĩ năng và chú ý thích đáng.

Hầu hết luật yêu cầu người bán hàng trả lại tiền khi những lời hứa không được thực hiện. Tuy nhiên, nhà khúc xạ nhãn khoa thường không cần trả lại tiền nếu người tiêu dùng đơn thuần thay đổi ý kiến của mình.

Những lời hứa ngụ ý ở trên được coi như là một phần của hợp đồng, do đó việc không thực hiện những lời hứa này thực sự được coi như là một sự vi phạm hợp đồng. Luật bảo vệ người tiêu dùng thường nhằm cung cấp một giải pháp dễ dàng hơn cho người tiêu dùng hơn là kiện vi phạm hợp đồng. Phương pháp đơn giản hóa này được trình bày ở phần dưới.

Bồi thường người tiêu dùng

Một trong những quyền của người tiêu dùng là quyền bồi thường, tức là, một cơ hội cho đơn khiếu tố của họ được lắng nghe và được giải quyết. Hầu hết các chính phủ, trong khi đưa ra luật bảo vệ người tiêu dùng, cũng thành lập các bộ của chính phủ và các tòa án tương tự những cơ quan dưới đây để giải quyết các vấn đề của người tiêu dùng.

Luật khúc xạ nhãn khoa cũng cung cấp một giải pháp cho việc bồi thường thông qua một đơn khiếu tố gửi đến ủy ban nếu bệnh nhân khiếu kiện vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Sở sự vụ người tiêu dùng

Sở sự vụ người tiêu dùng là các sở của chính phủ giải quyết những khiếu nại của người tiêu dùng và sẽ cố gắng làm trung gian điều đình giữa người tiêu dùng và nhà khúc xạ nhãn khoa. Nhân viên của sở cố gắng giải quyết tất cả những tranh chấp theo một cách chấp nhận được cho cả 2 bên. Họ sẽ lắng nghe những than phiền của một người tiêu dùng và sau đó chuyển than phiền đến người bán hàng để nghe ý kiến của họ về vụ việc. Sau khi cả 2 bên đã trình bày lí lẽ của mình, họ cố gắng tạo thuận lợi hòa giải giữa 2 bên bằng cách gợi ý một thỏa hiệp hoặc chỉ ra lỗi nằm ở đâu theo nhận định của luật.

Nếu không thể giải quyết được thì bước tiếp theo là tòa án chính thức.

KHÁI QUÁT VỀ CÁC NGUYÊN TẮC PHÁP LÍ (TIẾP THEO)

Tòa án khiếu nại của người tiêu dùng

Tòa án khiếu nại của người tiêu dùng đôi khi gọi là tòa vi cảnh (small claims tribunals) là các bồi thẩm đoàn chịu trách nhiệm xét xử những khiếu nại bồi thường đến một giá trị nhất định. Hệ thống luật bình thường thường đòi hỏi luật sư và án phí đắt đỏ, do đó không thực sự thích hợp với những khiếu nại liên quan đến những chi phí thấp hơn đáng kể so với án phí. Hầu hết các tòa án khiếu nại của người tiêu dùng chỉ đòi hỏi một khoản thù lao nhỏ để xử vụ kiện.

Vụ kiện được xử bởi một 'trọng tài kinh tế' đóng vai trò như một thẩm phán. Mục đích của những tòa án như vậy và việc sử dụng trọng tài kinh tế hơn là thẩm phán là để làm cho diễn tiến ít quan trọng hơn. Diễn tiến giống như là một cuộc họp hơn là một vụ án. Luật sư thường không được phép tham dự và trọng tài kinh tế có thể không mặc áo thẩm phán. Không có luật sư nên nhà khúc xạ nhãn khoa và bệnh nhân sẽ đơn giản trình bày vụ việc của mình.

Tòa án khiếu nại của người tiêu dùng thường không có quyền phạt hoặc bắt nộp các khoản phạt khác, nhưng thường có quyền hướng dẫn nhà khúc xạ nhãn khoa hoàn lại tiền hoặc sửa sai. Do đó, việc không tuân theo những hướng dẫn này sẽ được coi là vi phạm pháp luật, thường gọi là không chấp hành quyết định của tòa án.

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC KINH DOANH HỢP PHÁP

Có nhiều hình thức tổ chức kinh doanh. Các hình thức thường sử dụng nhất trong việc thành lập một phòng khám khúc xạ là thương nhân cá thể, hợp tác và công ty. Các hình thức kinh doanh khác ít phổ biến hơn như tổ chức kinh doanh độc quyền và hợp tác xã cũng có thể là một lựa chọn trong một số địa hạt pháp chế. Một lần nữa, cần hỏi ý kiến luật sư hoặc kế toán để quyết định sử dụng cấu trúc nào. Thuế và những yêu cầu báo cáo sẽ khác nhau giữa các nước.

THƯƠNG NHÂN CÁ THỂ

Kinh doanh cá thể là cơ cấu kinh doanh cơ bản nhất. Trong nhiều địa hạt pháp chế, nó có thể cần rất ít thủ tục pháp lí nếu có. Về cơ bản, nó nghĩa là điều khiển kinh doanh như một người không có cơ cấu kinh doanh chính thức. Có thể sử dụng một tên kinh doanh; tuy nhiên điều này thường được đối xử khác biệt với một công ty. Tên kinh doanh chỉ được coi là một tên thay thế cho thương nhân cá thể. Trong hầu hết các địa hạt pháp chế, tên kinh doanh phải được đăng kí để bảo vệ khỏi những người khác sử dụng.

Thường có ít qui định của chính phủ quản lí các thương nhân cá thể. Cũng có lợi ích là nhận được toàn bộ lợi nhuận của doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong số những bất lợi có sự thiếu các cổ đông có thể chia sẻ công nợ, chia sẻ lượng công việc hoặc cung cấp những ý tưởng mới.

Nhược điểm chính của làm thương nhân cá thể là nhà khúc xạ nhãn khoa chấp nhận mọi trách nhiệm công nợ, bao gồm khả năng thất bại trong các vụ kiện. Do đó, không chỉ tiền và tài sản doanh nghiệp bị rủi ro mà cả tài sản cá nhân của chủ sở hữu cũng rủi ro.

CÔNG TY

Công ty thường được đối xử như kinh doanh cá thể về mặt các nghĩa vụ. Một công ty thường tương đối dễ thành lập và ít dính dáng đến quản lí của chính phủ. Giống như kinh doanh cá thể, mỗi cổ đông có trách nhiệm vô hạn. Tức là, nếu một công ty đóng cửa với nợ lớn thì mỗi cổ đông có thể phải trả tất cả nợ chứ không chỉ phần của họ. Do đó, nếu một cổ đông không thể trả nợ thì cổ đông còn lại hoặc các cổ đông còn lại phải chịu toàn bộ chi phí.

Một số địa hạt pháp chế có thể cần một thỏa thận hợp tác bằng văn bản. Ngay cả khi không bắt buộc thì vẫn nên có một thỏa thuận hợp tác, bất kể quan hệ cá nhân gần gũi thế nào giữa các cổ đông.

Thỏa thuận hợp tác dạng văn bản là một hợp đồng giữa các cổ đông nêu khái quát các quyền và trách nhiệm của mỗi cổ đông. Nó giúp ngăn ngừa chanh chấp giữa các cổ đông khi họ có những khả năng nhớ khác nhau về điều đã được thỏa thuận miệng, và đặc biệt quan trọng nếu có nhiều cổ đông liên quan.

Cũng như kinh doanh cá thể, các công ty thường được phép sử dụng một tên doanh nghiệp. Các công ty khúc xạ nhãn khoa thường sử dụng một tên doanh nghiệp quang học như là *Kính mắt XYZ* hơn là tên của tất cả các cổ đông.

Công ty có lợi ích đem lại nhiều tiền hơn, có những ý tưởng mới và nhiều người hơn để chia sẻ gánh nặng công việc. Tuy nhiên, các công ty làm giảm quyền sở hữu và tự do hành động.

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC KINH DOANH HỢP PHÁP (TIẾP THEO)

CÔNG TY

Trong hệ thống doanh nghiệp Anh quốc có 2 loại công ty cơ bản; tư doanh và quốc doanh. Ở các địa hạt pháp chế khác, có thể chỉ có một loại công ty. Các công ty tư doanh quyền sở hữu có hạn và quyền sở hữu không được chào giá rộng rãi trên thị trường. Hầu hết các công ty nhỏ là các công ty tư doanh và nhiều công ty phát triển từ kinh doanh cá thể hoặc công ty. Quyền sở hữu cổ phiếu ở các công ty quốc doanh để mở cho tất cả mọi người trong công chúng. Các công ty quốc doanh thường phát triển từ các công ty tư doanh nhỏ hơn.

Phòng khám khúc xạ thường có thể được thành lập như các công ty tư doanh. Tất cả các công ty đều có các cổ đông; trong các công ty tư doanh, số cổ đông có thể chỉ 2 người và ít khi trên 50 người. Có thể có những giới hạn luật pháp về số cổ đông.

Các công ty quốc doanh được liệt kê ở sở giao dịch chứng khoán trong nước và, ở một số công ty lớn, có thể được liệt kê ở các sở giao dịch chứng khoán quốc tế và cổ phiếu của họ được bán công khai. Các sở giao dịch chứng khoán kinh doanh một cách hiệu quả cổ phiếu mua lại: Họ cung cấp địa điểm cho các cổ đông để bán cổ phiếu của mình và những người khác mua cổ phiếu.

Công ty tư doanh

Các công ty tư doanh là một lựa chọn khác của kinh doanh cá thể và công ty và giúp bảo vệ nhiều hơn cho các chủ sở hữu. Tuy nhiên, họ cũng có trách nhiệm nặng nề hơn, đặc biệt đối với báo cáo định kì.

Trong một số địa hạt pháp chế, có thể mua một công ty "không hoạt động" có sẵn. Các công ty không hoạt động được lập ra bởi những người môi giới, thường là các tổ chức tài chính hoặc các kế toán viên, với mục đích bán cho những người muốn thành lập một công ty. Các công ty không hoạt động thường có những đặc điểm cơ bản sau:

- **Các cổ đông hiện tại:** Thường có tối thiểu 2 người đã trả hết nợ cổ phiếu có giá danh nghĩa $1 mỗi cổ phiếu. Các cổ đông hiện tại này sẽ nhượng lại quyền sở hữu của mình cho những người mua công ty không hoạt động
- **Một hội đồng quản trị:** Hội đồng thường vẫn là 2 người đã nắm giữ những cổ phiếu ban đầu. Các ủy viên quản trị đầu tiên sẽ từ chức và các cổ đông mới sẽ bầu hội đồng quản trị của họ. Trong một công ty nhỏ, các ủy viên quản trị mới thường sẽ là các cổ đông
- **Một điều lệ thành lập công ty:** Đây là các mục tiêu của công ty và được nêu một cách khái quát đối với một công ty không hoạt động. Các ủy viên quản trị có thể chọn sửa đổi hoặc bổ xung điều lệ thành lập
- **Điều lệ công ty:** Đây là những qui định của công ty – hơn nữa, những qui định này sẽ cơ bản và chung cho tất cả các công ty nhỏ, như là những qui định khi nào phải tổ chức đại hội
- **Giấy chứng tư cách hợp pháp của công ty:** Giấy chứng tư cách hợp pháp là đăng kí của công ty với bộ thích hợp của chính phủ
- **Con dấu và tên công ty**

Những người mua không bắt buộc phải giữ nguyên số cổ đông hoặc ủy viên quản trị. Họ có thể thêm các cổ đông và ủy viên quản trị mới nếu thấy phù hợp. Các quyết định này sẽ được ghi trong biên bản của công ty.

Loại công ty thường được chỉ bằng chữ đứng sau tên. Thí dụ:

- Ở hệ thống luật Anh quốc, thuật ngữ limited (Ltd) thường được thêm vào tên của một công ty. Hữu hạn nói đến nghĩa vụ pháp lí của các cổ đông. Tức là nghĩa vụ của họ chỉ giới hạn ở số tiền chưa trả trong cổ phiếu của họ
- Ở Australia, thuật ngữ hữu hạn thường được thêm vào tên của một công ty, và nếu là công ty tư doanh với số chủ sở hữu có hạn, như là công ty không hoạt động ở trên thì dùng thuật ngữ công ty trách nhiệm hữu hạn (proprietary limited) hoặc Pty Ltd
- Ở Đức, thuật ngữ Gesellschaft mit beschränkter Haftung[1] (GmbH) được dùng cho các công ty tư doanh

Ở hầu hết các địa hạt pháp chế, công ty được luật pháp coi như là một người. Tư cách này được gọi là "pháp nhân". Nó có thể kiện và bị kiện, nợ tiền và có tiền bị nợ. Do đó, nếu một công ty bị kiện thì tiền phạt phải được lấy từ tài sản của công ty chứ không phải của các chủ sở hữu.

[1]Nghĩa là « công ty có trách nhiệm hữu hạn»

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC KINH DOANH HỢP PHÁP (TIẾP THEO)

Công ty quốc doanh

Công ty quốc doanh thường rất lớn và sau chào giá cổ phiếu đầu tiên, được gọi là thả nổi, thì bất kì sự thay đổi quyền sở hữu nào cũng đều được giải quyết bởi sở giao dịch chứng khoán trong nước, nó kết nối những người mua với người bán tiềm năng. Trong hầu hết các công ty, bạn phải mua một lô cổ phiếu tối thiểu thường khoảng 500 hoặc 1000. Các công ty quốc doanh thường phát triển từ các công ty tư doanh đã đạt toàn bộ tiềm năng phát triển của nó với các mức cấp vốn hiện tại. Thả nổi một công ty được coi như là một cách để tăng trưởng công ty một cách nhanh chóng bằng một luồng tiền mới của các cổ đông mới. Tức là, công ty có thể phát triển với tốc độ nhanh hơn so với quyền sở hữu và nguồn vốn hiện có. Tuy nhiên, nó làm giảm đáng kể quyền sở hữu. Các sở giao dịch chứng khoán là một địa điểm để buôn bán cổ phiếu sau thả nổi lần đầu.

Cũng như công ty tư doanh, các công ty quốc doanh thường được chỉ rõ bằng các chữ đứng sau tên. Thí dụ:

- Ở Vương quốc Anh, từ PLC được dùng cho các công ty quốc doanh
- Ở Australia các công ty quốc doanh chỉ có từ limited (Ltd) sau tên
- Ở Đức, từ Aktiengesellschaft[2] (AG) được dùng cho 'các công ty cổ phần', tức là, các công ty quốc doanh

Giá cổ phiếu hàng ngày của các công ty quốc doanh phụ thuộc vào thành quả của công ty và những ảnh hưởng từ ngoài như tỉ lệ thất nghiệp, tốc độ lạm phát, lãi suất và tình hình kinh tế thế giới.

Các công ty quốc doanh được điều khiển bởi một hội đồng quản trị được bầu tại đại hội hàng năm của các cổ đông ở thời điểm đại hội. Hầu hết các công ty có một ít các cổ đông lớn và họ thường quyết định ai ở trong hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị sau đó bổ nhiệm những người quản lí cao cấp, một số này có thể trong hội đồng quản trị, những người này chịu trách nhiệm điều hành công ty hàng ngày. Cũng như công ty tư doanh, các công ty quốc doanh cũng có trách nhiệm hữu hạn.

Pháp nhân

Các công ty có đời sống riêng của nó và tiếp tục hoạt động độc lập với các chủ sở hữu. Nghĩa là, các công ty là "các pháp nhân" hoặc các sinh vật hợp pháp. Luật coi các công ty này như là con người. Họ có thể kiện hoặc bị kiện và có thể sở hữu hoặc bán tài sản. Nếu bị kiện, một công ty phải chịu trách nhiệm pháp lí trong phạm vi tài sản của chính nó. Các chủ sở hữu chỉ chịu trách nhiệm đối với số tiền còn nợ trong cổ phiếu của họ. Điều này giải thích tại sao trách nhiệm của các chủ sở hữu được gọi là 'trách nhiệm hữu hạn'. Tuy nhiên, trong một số địa hạt pháp chế, các ủy viên quản trị có thể chịu trách nhiệm cá nhân cho các hành động của họ nếu họ được thấy là bất cẩn.

Nhà khúc xạ nhãn khoa có thể thích lập công ty tư doanh để có được sự bảo vệ trách nhiệm hữu hạn, nhưng họ có thể không đạt được toàn bộ sự bảo vệ này. Các ngân hàng và các nhà cung cấp tài chính khác nhận thức được trách nhiệm hữu hạn và thường miễn cưỡng cho một công ty mới vay tiền trừ phi các ủy viên quản trị của nó đưa ra những bảo đảm cá nhân như một văn tự thế chấp nhà để trả cho khoản vay. Điều này cản trở mục đích của trách nhiệm hữu hạn, ít nhất đối với việc trả lại khoản vay. Trách nhiệm hữu hạn vẫn áp dụng trong các trường hợp các vụ kiện. Tuy nhiên, nhà khúc xạ nhãn khoa, cũng như các bác sĩ, có thể chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với phòng khám, do đó nên có bảo hiểm nghề nghiệp (đã được trình bày ở Phần 2).

TÓM TẮT

Một nhà khúc xạ nhãn khoa không thể đòi hỏi là một chuyên gia về luật và quản lí nhưng phải có mức độ nhận thức cao về các nguyên tắc chủ yếu, biết được cần phải tìm lời khuyên ở đâu, tìm kiếm lời khuyên, hiểu được lời khuyên. Về mặt luật pháp, không ai được coi là không biết. Nhiều kĩ năng và kiến thức kinh doanh cần thiết để quản lí một phòng khám sẽ được phát triển dần khi phòng khám phát triển nhưng cũng cần một số nghiên cứu và chuẩn bị trước.

[2]Từ chữ « Aktien » : cổ phần, và « Gesellschaff » : hội

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ 1

1. **Sự khác nhau giữa luật thành văn và thông luật?**

2. **Những lời hứa ngụ ý của người bán hàng đối với khách hàng là gì?**

3. **Các đặc điểm cơ bản của hợp đồng là gì?**

4. **Bất lợi chính của việc làm thương nhân cá thể là gì?**

ĐÁP ÁN - CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ 1

1. **Sự khác nhau giữa luật thành văn và thông luật?**
   Luật thành văn được làm ra bởi cơ quan lập pháp của một nước. Nó thay thế cho mọi thông luật hiện có. Thông luật được làm ra bởi các thẩm phán khi xử vụ kiện.

2. **Những lời hứa ngụ ý của người bán hàng đối với khách hàng là gì?**
   - Hàng hóa phải có chất lượng bán được
   - Hàng hóa phải phù hợp với mô tả
   - Hàng hóa phải hợp với yêu cầu
   - Hàng hóa phải đúng với hàng mẫu
   - Dịch vụ phải được thực hiện với kĩ năng và chú ý thích đáng

3. **Các đặc điểm cơ bản của hợp đồng?**
   - Chào giá và chấp nhận
   - Có ý định tạo ra quan hệ ràng buộc pháp lí
   - Tiền công
   - Năng lực pháp định
   - Sự đồng thuận

4. **Bất lợi chính của việc làm thương nhân cá thể là gì?**
   Trách nhiệm vô hạn